

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày 11- 9- 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Ông Bùi Xuân Hưởng

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/HSST-QĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 với bị cáo:

PHẠM THẾ NAM; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 10/02/1979 tại Lào Cai

Nơi cư trú: **Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai;** Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Thế Đ** (Đã chết) và bà **Mai Thị N.** Bị cáo có vợ **Trần Thị Thúy Q** (Đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 155/2021/QĐ-TA ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai với thời gian 12 tháng. Ngày 18/10/2022, **Phạm Thế N1** chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/6/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Bị hại:

- Cháu **Tổng Trường G** – Sinh năm 2006. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Tổng Trường G**: Chị **Kim Ngọc Á** – Sinh năm 1976. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: **Tổ I, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai**

- Cháu **Nguyễn Việt A** – Sinh năm 2006. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Nguyễn Việt A**: Chị **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1976. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: **Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai**

- Cháu **Tạ Quang V** – Sinh năm 2006. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Tạ Quang V**: Anh **Tạ Đình T** – Sinh năm 1978. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: **Tổ B, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại **Tạ Quang V** và **Nguyễn Việt A**: Bà **Đỗ Thị Thu B** – Sinh năm 1979. Có mặt

Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn Q1** – Sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: **Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 19/3/2023, **Phạm Thế N1** được **Nguyễn Văn Q1** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K9 – 5185 chở đi qua nhà văn hóa tại **tổ B, phường P, thành phố L** thấy có văn nghệ nên **Phạm Thế N1** rủ **Q1** vào xem. Khi xem **Phạm Thế N1** đứng cách **Nguyễn Văn Q1** khoảng 10 mét. Trong lúc xem văn nghệ, **Phạm Thế N1** nhìn thấy ngay phía trước sát tường nhà văn hóa, cách chỗ **N1** đứng 1,4 mét có 01 chiếc cặp sách màu đen, ngăn phía trước cặp có 01 chiếc điện thoại thò ra. **Phạm Thế N1** nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên, Nam tiến về phía chiếc cặp, cúi xuống và dùng tay phải lấy chiếc điện thoại thì thấy có thêm 02 chiếc điện thoại nữa nên **N1** cầm cả 03 chiếc điện thoại lên và cất giấu bên trong cặp quần phía trước bên trái rồi gọi **Q1** đi về. 03 chiếc điện thoại là của các cháu **Tổng Trường G, Nguyễn Việt A, Tạ Quang V**. Trên đường về **Phạm Thế N1** bảo **Nguyễn Văn Q1** dừng xe ở một cửa hàng điện thoại. Tại đây, **Phạm Thế N1** xuống xe và một mình đi vào quán lấy 03 chiếc điện thoại ra bán nhưng chủ quán không mua nên **Phạm Thế N1** ra bảo **Q1** chở về nhà. Sau đó, **Nguyễn Văn Q1** chở **Phạm Thế N1** về nhà rồi tự mình đi về nhà. Về đến nhà **Phạm Thế N1** cất giấu 03 chiếc

điện thoại vào tủ quần áo. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày do thấy lực lượng Công an đến nhà nên **Phạm Thế N1** bỏ nhà đi lang thang. Ngày 23/3/2023, **Phạm Thế N1** gọi điện nhờ chị gái là **Phạm Thị P** mang 03 chiếc điện thoại cất giấu trong tủ quần áo giao nộp cho **Công an phường P, thành phố L**. Ngày 27/3/2023, khi **Phạm Thế N1** đang lang thang ở khu vực ngã ba **B thuộc phường P, thành phố L** thì bị **Công an phường P** phát hiện và mời về làm việc. Tại cơ quan Công an, **Phạm Thế N1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐG ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố L** kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4 trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro 5G trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng cộng giá trị tài sản định giá là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro 5G.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án là cháu **Tổng Trường G, Tạ Quang V, Nguyễn Việt A**, ngày 19/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 30/QĐ-ĐTTH, trả lại cho cháu **Tổng Trường G** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, **Tạ Quang V** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, **Nguyễn Việt A** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 đã qua sử dụng, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về dân sự. Các bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo **Phạm Thế N1** về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là khoản 1 điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thế N1** phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt bị cáo **Phạm Thế N1** với mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Phạm Thế N1**.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại **Tạ Quang V** và **Nguyễn Việt A**; Bà **Đỗ Thị Thu B** đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam. Các bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thành phố L**, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 19/3/2023 bị cáo **Phạm Thế N1** đã thực hiện hành vi trộm cắp của cháu **Tổng Trường G**, **Phạm Quang V1**, **Nguyễn Việt A** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4 trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro 5G trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo **Phạm Thế N1** đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo thiếu ý, coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu; Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 155/2021/QĐ-TA ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai với thời gian 12 tháng. Ngày 18/10/2022, **Phạm Thế N1** chấp hành xong quyết định, đến nay bị cáo chưa được xóa tiền sự trên.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Người đại diện theo pháp luật cho các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại cháu **Tổng Trường G**, **Nguyễn Việt A**, **Phạm Quang V1** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thế N1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **Phạm Thế N1** 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 22/6/2023.

2. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo **Phạm Thế N1** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại, người đại diện theo pháp luật cho các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga